

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2024
V/v “*Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi
ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- *THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Cẩm Hồng.
2. Ông Lê Khắc Hiệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Sương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Quý– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thái Thị M, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp TL, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Địa chỉ liên hệ: ấp PT, xã AĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Thái Thị M trình bày:

Vào năm 2011 chị với anh L kết hôn với nhau, quá trình chung sống chị và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 25/11/2011. Đến năm 2014 thì chị với anh L thuận tình ly hôn với nhau và được Toà án nhân dân quận Thủ Đức ban Hnh

quyết định số 187/QĐ-VDS ngày 26/11/2014. Theo nội dung quyết định thì anh L là người được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 25/11/2011, chị phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trước khi chị với anh L ly hôn thì chị và anh L sinh sống ở THnh phố Hồ Chí Minh nhưng không có nghề nghiệp ổn định nên chị và anh L thống nhất để con chung cho cha mẹ chị trực tiếp nuôi, đến khi chị với anh L ly hôn thì chị và anh L thoả thuận giao cháu Thiên Phú cho anh L trực tiếp nuôi còn chị thì có nghĩa vụ cấp dưỡng. Nhưng thực tế thì cháu Thiên Phú vẫn sinh sống với cha mẹ chị từ 01 tuổi cho đến nay. Trong thời gian này chị vẫn cấp dưỡng nuôi con chung và có mua sắm vật dụng cho con như: sách vở, xe đạp điện, quần áo...

Cha mẹ chị nuôi cháu Phú rất tốt, phát triển bình thường nhưng đôi lúc thấy cháu cũng buồn do chị ít tới lui thăm nom con. Còn anh L thì thường xuyên tới lui thăm nom, chị nghe mẹ chị nói là lúc cháu Phú khoảng 03-04 tuổi đến nay thì anh L không có cấp dưỡng nuôi con chung.

Lý do, chị yêu cầu thay đổi việc nuôi con là do thời gian gần đây anh L yêu cầu cháu Phú nghỉ học do việc học không quan trọng, phải theo anh L để theo đạo chúa trời gì đó, có lần anh L vào lớp học yêu cầu con chung phải nghỉ học để đi theo anh L nhưng con chung không đồng ý, việc này thầy cô ở trường học biết, nH trường có ngăn cản nhưng không được, mẹ chị có báo Công an xã TP biết, còn việc Công an xã TP có lập biên bản hay không thì chị không rõ.

Do anh L không trực tiếp nuôi con chung, không cấp dưỡng nuôi con chung, anh L làm ảnh hưởng đến tinh thần của con chung, để bảo vệ quyền lợi của con chung chị yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung

Hiện nay chị là thợ chụp ảnh và bán Hng trên mạng, thu nhập mỗi tháng của chị khoảng 15.000.000 đồng -20.000.000 đồng, chị đủ điều kiện nuôi con chung.

Chị không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Hữu L trình bày:

Anh thừa nhận về việc ly hôn, con chung như lời trình bày của chị M.

Trước khi ly hôn do con chung có bị bệnh, chị M quyết định đem con chung về cho ông Thái Văn T và Võ Thị H là cha mẹ của chị M nuôi, anh không đồng ý nhưng anh không có ý kiến gì.

Sau khi quyết định của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, THnh phố Hồ Chí Minh có hiệu Lc thì anh nhiều lần yêu cầu bà H và ông T giao con cho anh nuôi nhưng ông T, bà H không đồng ý. Bà H nhiều lần van xin, khóc lóc đề nghị cho anh để con chung cho

bà H và ông T nuôi khi nào con chung học hết lớp 10 thì bà H sẽ giao lại cho anh nuôi. Lúc đó, anh cũng không có ý kiến gì, anh cũng không có báo chính quyền địa phương. Từ năm 2014 đến nay anh không có làm đơn yêu cầu thi Hnh án, do anh không am hiểu pháp luật, nay anh có hỏi thì quá thời hạn rồi.

Anh thừa nhận, từ khi con chung khoảng hơn 01 tuổi thì con chung sống chung với ông T và H cho đến nay. Anh thường xuyên đến thăm nom con, có cấp dưỡng nuôi con chung và có mua sữa cho con chung. Ông T và bà H nuôi cháu Phú không tốt nên cháu Phú bị suy kiệt về thể chất và tinh thần, hiện cháu Phú gần như bị tự kỷ, bà H không cho cháu Phú đi chơi với bạn bè xung quanh, cháu Phú không được sự yêu thương của mẹ, do chị M bỏ cháu Phú, khoảng 02-3 năm nay mới quan tâm còn trước đó thì chị M không về thăm con, cũng không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh rất yêu thương cháu Phú, anh nhiều lần gọi điện thoại cho cháu Phú thì bà H không cho nghe, nhắn tin thì không trả lời. Khi anh đến thăm cháu Phú thì khi nào được bà H cho phép thì cháu Phú mới ra ngồi nói chuyện với anh. Việc này anh không báo chính quyền địa phương, nếu anh phản ứng thì bà H la làng lên, anh sợ gia đình bà H đông người đánh anh nên anh không có phản ứng gì.

Anh hoàn toàn không có yêu cầu cháu Phú nghỉ học để theo đạo gì đó, anh cũng không vào trường học như lời trình bày của chị M, anh không gặp thầy cô giáo nào trong trường học của cháu Phú, anh chưa lần nào vào lớp của cháu Phú.

Anh không đồng ý giao con chung cho chị M nuôi, do chị M không yêu thương cháu Phú, nếu chị M được nuôi cháu Phú thì chị M cũng để cháu Phú cho bà H, ông T nuôi chứ không trực tiếp nuôi con, những căn cứ mà chị M yêu cầu thay đổi việc nuôi con là sai sự thật.

Hiện nay anh kinh doanh máy vật lý trị liệu, anh tự kinh doanh, thu thập của anh khoảng từ 16.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tháng nên anh đủ điều kiện nuôi con chung. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung chứ không giao cho chị M và anh đồng ý để cháu Phú cho ông T, bà H trực tiếp nuôi. Anh không đồng ý giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi, do trước đây chị M không quan tâm, chăm sóc con chung, không về thăm con và không cấp dưỡng nuôi con chung trong khoảng từ 09 đến 10 năm nay. Mặc dù anh không trực tiếp nuôi cháu Phú nhưng anh là người cấp dưỡng nuôi cháu Phú, anh không cấp dưỡng từ khi dịch bệnh Covid xảy ra cho đến nay. Anh thường xuyên đến thăm nom con chung. Trước khi xảy ra dịch bệnh Covid anh thường xuyên cấp dưỡng nuôi con chung có lúc 200.000 đồng, lúc 300.000 đồng, lúc 500.000 đồng, lúc 1.000.000 đồng và sữa thì từ 01 đến 02 thùng sữa, nước ngọt, sữa đậu nành, sữa phát triển chiều cao và cân nặng.

Trước đây bà H là mẹ của chị M có nói với anh là do chị M bỏ con nên nghiêm cấm không cho chị M về nH nữa. Những người sống gần nH chị M cũng biết rõ việc này, thời gian gần đây chị M mới về thăm con, nếu có cung cấp tiền thì chỉ cung cấp mấy năm trở lại đây mà thôi.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hữu L trình bày: Do trước đây anh muốn sống gần con nên anh có thuê nH ở gần trường học cháu Phú khoảng 300m để anh có điều kiện đến thăm cháu Phú và kinh doanh. Anh thừa nhận có lần anh đến cổng trường gặp cháu Phú và nói với cháu Phú đến nơi anh đang ở chơi nhưng cháu Phú không đồng ý nên anh có lấy chìa khóa xe của cháu Phú nhưng cháu Phú vẫn không đồng ý đi cùng anh nên anh trả lại cho cháu Phú. Từ năm 2019 trở về trước thì anh thường xuyên đến thăm cháu Phú và được gia đình ông T, bà H tạo điều kiện cho anh thăm con rất tốt, thậm chí anh còn ở lại ngủ với cháu Phú. Từ năm 2019 đến nay thì anh không cấp dưỡng cho cháu Phú, khi đến thăm cháu Phú thì bà H phải nói với cháu Phú gì đó rồi cháu Phú mới đồng ý gặp anh. Anh nhiều lần yêu cầu cháu Phú sống chung với anh nhưng cháu Phú không đồng ý nên anh chuyển đến ấp TL, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre để tiếp tục kinh doanh, đến tháng 4 năm 2024 anh chuyển đến ấp Phú Tây, xã An Định, huyện Mỏ Cà Nam, tỉnh Bến Tre và hiện nay anh sinh sống tại đây. Anh cũng biết việc yêu cầu cháu Phú sống chung với anh là rất khó do từ nhỏ đến nay cháu Phú sống chung với ông T và bà H nhưng anh không đồng ý giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi. Nếu anh được trực tiếp nuôi cháu Phú thì anh vẫn để cháu Phú sống chung với ông T và bà H, nếu cháu Phú đồng ý sống chung với anh thì anh sẽ đưa cháu Phú về tỉnh Bình Phước sinh sống.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Hữu L cư trú tại ấp Thạnh Lợi, xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

- Chị M cho rằng: Do anh L không trực tiếp nuôi con chung, không cấp dưỡng nuôi con chung, anh L nhiều lần yêu cầu con chung theo đạo chúa trời làm ảnh hưởng đến tinh thần của con chung, để bảo vệ quyền lợi của con chung chị yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh L cho rằng: Mặc dù anh không trực tiếp nuôi cháu Phú nhưng anh là người cấp dưỡng nuôi cháu Phú, anh không cấp dưỡng từ năm 2019 cho đến nay. Anh hoàn toàn không có yêu cầu cháu Phú nghỉ học để theo đạo gì đó. Anh không đồng ý giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và anh đồng ý để cháu Phú cho ông T và bà H trực tiếp nuôi.

[4] Căn cứ Quyết định số 187/QĐ-VDS ngày 26/11/2014 Toà án nhân dân quận Thủ Đức ban Hnh thì anh L là người được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thiên P, sinh ngày 25/11/2011, chị M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nhưng thực tế anh L không trực tiếp nuôi con chung, từ nhỏ cháu Phú đã sống chung với ông T và bà H cho đến nay. Chị M và anh L có cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Anh L cho rằng hiện cháu Phú bị suy kiệt về thể chất và tinh thần, hiện cháu Phú gần như bị tự kỷ, bà H không cho cháu Phú đi chơi với bạn bè xung quanh. Tuy nhiên, căn cứ vào “Giấy khám sức khỏe” của Trung Tâm Y tế huyện Thạnh Phú kết luận, sức khỏe cháu Phú bình thường. Và theo biên bản xác minh ngày 31/5/2024 ông Lương Giang Sơn (trưởng ấp Thạnh Lợi, xã TP) trình bày “...Ông Thái Văn T và bà Võ Thị H nuôi dưỡng cháu Thiên Phú chu đáo, yêu thương, chăm sóc cháu Thiên Phú, lo lắng cho cháu Thiên P đầy đủ. Ông Thái Văn T và bà Võ Thị H có tạo điều kiện cho cháu Thiên P được đi học và vui chơi sinh hoạt đầy đủ. Từ khi cháu Thiên P sống với ông Thái Văn T và bà Võ Thị H thì mẹ cháu là bà Thái Thị M có thường xuyên về thăm nom, tới lui chăm sóc cháu Thiên P...”

[6] Tại biên bản lấy ý kiến ngày 25 tháng 4 năm 2024, cháu Phú trình bày “...Cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ, việc này do cháu tự suy nghĩ và quyết định. Lý do

hồi nhỏ, cha mẹ cháu quyết định đưa cháu cho ông bà ngoại nuôi, giờ cháu lớn nên cháu suy nghĩ là mẹ cháu thương cháu nên cháu muốn sống chung với mẹ. Có nhiều lần cha cháu yêu cầu cháu sống chung với cha và nói cháu theo đạo gì đó nhưng cháu không đồng ý...”.

[7] Xét yêu cầu của chị M, xét thấy: Hiện chị M và anh L đều có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con chung. Tuy nhiên, do điều kiện kinh doanh nên anh L thường xuyên thay đổi chỗ ở, từ năm 2014 đến nay anh L không trực tiếp nuôi con chung, từ năm 2019 đến nay anh L không cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa anh L thừa nhận có nhiều lần yêu cầu cháu Phú sống chung với anh nhưng cháu Phú không đồng ý; nếu anh được trực tiếp nuôi cháu Phú thì anh vẫn để cháu Phú cho ông T và bà H trực tiếp nuôi. Chị M có cấp dưỡng nuôi con chung, từ trước đến nay cháu Phú đã quen với điều kiện, môi trường sống của gia đình chị M và được chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt nhất. Hiện chị M đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phú. Do đó, để bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục và sự phát triển bình thường của cháu Phú nên việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị M là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “...*Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...*”. Do chị M không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Hữu L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị Thái Thị M trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Hữu L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con. Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị M đối với anh Nguyễn Hữu L về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

2. Buộc anh Nguyễn Hữu L phải có nghĩa vụ giao con chung Nguyễn Thiên P, sinh ngày 25/11/2011 cho chị Thái Thị M trực tiếp nuôi.

3. Do chị Thái Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Hữu L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Hữu L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị Thái Thị M trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Hữu L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con. Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Hữu L phải nộp 300.000 đồng.

- Chị Thái Thị M được Chi Cục Thi Hành án dân sự hoàn trả số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000064 ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi Hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án, hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân